

**Phác thảo về mối quan hệ  
văn học Xô viết và văn học  
Việt Nam thế kỷ XX**

Tailieu.vn



Một hình dung cụ thể về kết quả mối quan hệ và giao lưu văn học Xôviết và văn học Việt Nam từ sau 1945 - đó là sự tiếp tục những thành tựu hiện đại hoá đã được khơi nguồn từ trước 1945, mà văn học Nga cổ điển có đóng góp một phần, trong tư cách là một nền văn học lớn phương Tây, qua một vài đại diện còn ít ỏi, như L. Tônxtôi, F. Dostoievski, A. Tsê-khốp, M. Gocki...

Từ sau 1945, do tình thế chiến tranh và đất nước bị chia đôi, nên việc tiếp nhận văn học Xôviết chỉ diễn ra trên miền Bắc; còn miền Nam thì ngoài L. Tônxtôi và Dostoievski văn học Nga Xôviết chỉ có một vị trí khiêm nhường; và do khuynh hướng bài Xô và chống Cộng nên chỉ tiếp nhận các tác giả “có vấn đề”, tức là những người không thuận, hoặc đi ngược với khu vực chính thống như B. Pastecnac, Xôngiênhitxun... Gắn nối trực tiếp với trào lưu văn học cách mạng trước 1945; trên cơ sở các chuyển đổi trong ý thức hệ và quan điểm nghệ thuật chống lại “thế giới cũ”, và trong cuộc chiến giữa 2 phe; văn học Xôviết – ở khu vực chính thống của nó đã trở thành ngọn cờ, thành mục tiêu, thành điểm tựa cho nền văn học Việt Nam mới, đang phấn đấu vượt lên và thoát khỏi các ràng buộc không chỉ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới và các tàn dư phong kiến, mà còn với cả hệ ý thức tư sản và tiểu tư sản, nhằm kiên định lập trường vô sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tóm lại, đó là một chuyển đổi về nội dung, về lý tưởng thẩm mỹ, về quan niệm nhân sinh và nghệ thuật. Và với mục tiêu này thì đương nhiên chỉ có văn học Xôviết sau Cách mạng tháng Mười mới có thể gánh vác. Bởi, với thế giới các dân tộc bị áp bức thì con đường đi duy nhất cho sự nghiệp giải phóng, phải và chỉ là con đường Cách mạng tháng Mười. Là “Mãi mãi đi theo con đường Cách mạng tháng Mười vĩ đại...”.

Trong định hướng tiếp nhận như thế, những tên tuổi kinh điển gồm những người khai sáng văn học Xôviết, được xếp ở hàng đầu, đó là Gocki, Maiacopxki, Xêraphimôvitxơ, Phuốcmanốp, Golátcốp, Otxtoropxki, Solokhov, A. Tônxtôi.

Nếu hiểu: lịch sử nhân loại là lịch sử đấu tranh giai cấp, văn học là một hình thái ý thức xã hội, và tính chiến đấu là đặc trưng cơ hữu của văn học cách mạng, thì sự hình thành của nền văn học mới, văn học cách mạng bao giờ cũng phải gắn với một cuộc

cách mạng văn học, tức là sự đoạn tuyệt với “thế giới cũ”. Một sự nghiệp như thế cần đến những người khai phá; và một thời rất dài, kể từ khi hình thành nền văn học vô sản ở Việt Nam, người đứng đầu của đội ngũ khai sáng ấy, không ai khác ngoài Gocki – tác giả của tiểu thuyết *Người mẹ*, của kịch *Dưới đáy* và *Những kẻ thù*; của bộ ba tự thuật; của những truyện ngắn đánh thức những khát vọng cao cả ở con người, như *Dancô*, *Bài ca chim báo bão*; của sự khẳng định con đường hình thành và suy vong của giai cấp tư sản, như *Phôma Gocđêep*, *Gia đình Actamônốp*; của thái độ phê phán quyết liệt những mặt bạc nhược của con người cá nhân tiêu tư sản qua “lịch sử của một tâm hồn trống rỗng” như trong *Cuộc đời Klim Sangghin...* Tác gia lớn Gocki còn là ông tổ của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, với Diễn văn tại Đại hội nhà văn Liên Xô lần thứ nhất – 1934, qua bản dịch tiếng Pháp đã đến với giới trí thức Việt Nam từ giữa những năm 30; và từ 1960, là bản dịch tiếng Việt của Hoài Thanh, với *Lời mở đầu*, khẳng định – Gocki – “qua bản báo cáo này là hình ảnh một vĩ nhân đứng trên bậc cửa rất cao của cuộc đời mới nhìn sâu đến những chỗ tận cùng thời tiền sử, nhìn suốt xưa nay và chỉ đường đi tới”<sup>(4)</sup>.

Trong tư cách là người sáng lập nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa, những bài báo, bút chiến, tiểu luận, kinh nghiệm sáng tác của Gocki cũng được giới thiệu từ rất sớm, về sau được tập hợp qua 2 Tập *Gocki – Bàn về văn học* (Nxb. Văn học; 1965; tái bản; 1970) trong đó có những bài được giới trí thức – nhà văn xem như cẩm nang để học tập, và luôn luôn được trích dẫn – như *Tôi đã học viết như thế nào?*, *Tôi viết như thế nào?*, hoặc *Các ông đứng về phía ai, những bậc thầy văn hoá?*... Một Gocki trong suốt, kiên định như kim cương và rất vững tin về con đường mà nền văn học Xôviết đã chọn, và được khởi động từ ông, qua *Người mẹ* (1905). Nhưng bên cạnh những phẩm chất đó, vẫn còn một Gocki khác - đa diện và phức tạp, vừa thuận vừa không thuận với cách ứng xử của bộ máy quyền lực; đáng tiếc là các phẩm chất mới này ở Gocki, phải đến thời Cải tổ mới được phát hiện trong tập sách *Những tư tưởng không hợp thời*<sup>(5)</sup>. Với cuốn sách này, Gocki không còn là một chân dung nguyên phiên đơn giản trong tư cách một nghệ sĩ vô sản mà là một chân dung vạm vỡ, lực lưỡng của một nhân cách văn hóa lớn, mà người đọc và cả giới Xôviết học ở Việt Nam, không dễ và không thể tiếp cận, khi Việt

Nam còn đang trong hoàn cảnh chiến tranh, kể cả khi đã đến gần với công cuộc Đổi mới, mà Liên Xô chưa tiến hành công cuộc Cải tổ.

Cùng với Gocki, còn là một đội ngũ các chiến hữu đến sau ông, trong sứ mệnh xây dựng nền văn học Xôviết sau Cách mạng tháng 10; với những tác phẩm đã trở thành kinh điển như *Suối thép* của Xêraphimôvits, *Tsapaeu* của Phuôcmanốp, *Xi măng* của Glatkov, *Con đường đau khổ* của A. Tonxtôi, *Thép đã tôi thế đấy* của Otxtoropxki, và *Sông Đông êm đềm* của M. Solokhov...

Ở hình ảnh “suối thép”, đó là khối sức mạnh dời non lấp biển của quần chúng, trong các chuyển động lịch sử nhằm phá vỡ thế giới cũ. Qua Tsapaeu và Paven Korsaghin là biểu tượng con người mới của thời đại với tính phức tạp nhưng không khó hiểu về sự kiên định lý tưởng cách mạng là giải phóng giai cấp và giải phóng loài người. Trong *Xi măng*, là sự hình thành cuộc sống mới trong bề bộn những khó khăn do sự chống chọi của thế giới cũ và những tập quán cũ. Còn *Con đường đau khổ* là con đường của giới trí thức Nga trong chọn lựa giữa Tổ quốc và Cách mạng; một chọn lựa rất gay gắt, bởi chính tác giả của nó cũng đã phải trả giá bằng dăm năm lưu vong ở nước ngoài. Và *Sông Đông êm đềm*, bức tranh bi tráng và hoành tráng nhất cho cả một thời nước Nga cách mạng - và nội chiến, qua số phận một gia đình, một vùng quê Tác ta, một giải đất sông Đông của người Cô đắc...

Những tác phẩm trên đã đem đến cho bạn đọc Việt Nam, cho đời sống tinh thần Việt Nam một khí hậu mới, giúp cho thấy rõ về sự gian khổ của cuộc đấu tranh giữa hai thế giới; và để cho thế giới mới được ra đời nhất thiết phải có sự sinh thành của con người mới - và đó chính là chất men say, sức hấp dẫn đến từ *Người mẹ* và *Thép đã tôi thế đấy*. Hai nhân vật có cùng tên Paven gần như đã trở thành biểu tượng, là hiện thân cho một sự sống vượt ra ngoài khuôn khổ của mọi khái quát nghệ thuật. Rất nhiều thế hệ trẻ, trong đó không chỉ là những người say mê đọc văn hoặc có hứng thú viết văn, đã ghi vào sổ tay phương châm sống của Paven Korsaghin: “Cái quý nhất của con người là sự sống. Đời người ta chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, để đến khi nhắm mắt xuôi tay ta có thể nói rằng: tất cả đời ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời: sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người”. Quả là, những ai đã hiểu thế nào là xã hội cũ, đã từng biết hoặc tiếp



xúc với những ông chủ thực dân, phong kiến; hoặc đã sống một tuổi trẻ trong chiến tranh, hẳn không ai không thấy trong câu nói của Paven Korsaghin chất muối cần cho cơ thể mình, và thế hệ mình. Trong trang đầu cuốn *Nhật ký* ghi vào năm 1968, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm đã nắn nét chép những giòng này. Điều thật đáng cảm động là không chỉ một thế hệ như Đặng Thùy Trâm đã sống đúng như Paven - người anh hùng thời nội chiến Liên Xô, cũng là hóa thân của chính tác giả.

Thời của các tên tuổi đã kê trên, theo giới nghiên cứu văn học Nga là thời của Thế kỷ Bạc - thời kỳ phát triển cao và sâu của văn học cổ điển Nga, với các tên tuổi lớn như: Platonov, Bungacop, Akhmatôva, Êxênhin... Đáng tiếc là những tên tuổi này đã không thể đến sớm với bạn đọc Việt Nam. Bởi Cách mạng tháng Mười, và sau đó, cách ứng xử của giới lãnh đạo đối với thế hệ này, đã như là một nhát cắt, khiến cho sự phát triển bị ngưng lại; và nhiều người trong họ đã không tiếp tục được sự nghiệp viết của mình, trong đó có Mandenxtam, bị thanh trừng vào năm 1938 - người đã có những tiên đoán về Nguyễn Ái Quốc, như đã nói trên.

Dĩ nhiên nói giao lưu còn là nói đến sự chọn lựa - văn học Việt Nam đã chọn lựa những gì cần thiết cho mình, và với những tên tuổi kể trên của văn học Xôviết, văn học Việt Nam đã tìm được một khuôn mẫu, hoặc một bổ sung cần thiết cho việc khẳng định lý tưởng và niềm tin của mình và dân tộc mình, kể từ Cách mạng tháng Tám; và xa hơn, kể từ khi Nguyễn Ái Quốc tìm đường đến phương Tây, trước là Pari, và sau là Matxcova - quê hương Cách mạng tháng Mười.

\*

Sau thế hệ khai sáng nền văn học mới, quan hệ văn học Xôviết và văn học Việt Nam còn được mở rộng và củng cố thêm bởi thế hệ những tác gia viết về cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại để giải phóng Liên Xô, giải phóng châu Âu và tạo nên cục diện mới của thế giới sau khi chiến tranh kết thúc.

Trong số các tác giả sớm đến và chiếm vị trí cao trong sự đọc của người Việt Nam, và trở thành kiểu mẫu cho người viết Việt Nam trong chiến tranh trước hết phải nói đến Solokhov, Ximônốp, Fadeev, Erenbua, Polêvôi...

M. Solokhov viết *Họ chiến đấu vì Tổ quốc*, *Khoa học cầm thù* trong chiến tranh, và *Số phận một con người* sau chiến tranh. Trong khoảng cách trên 10 năm, Việt Nam vừa kết thúc chống Pháp lại chuẩn bị bước vào chống Mỹ. Do vậy bài học mẫu mực về *Số phận một con người* ở một người viết bậc thầy là Solokhov, trong một tuyệt tác có số trang cực ngắn mà bao chứa một khái quát rất sâu về số phận của nhân dân, qua “số phận một con người”, với bi kịch được đẩy đến độ tận cùng, chưa thể được tiếp nhận trọn vẹn, khiến cho, nếu bản dịch *Số phận một con người* lần đầu tiên đăng trên Tạp chí *Văn nghệ quân đội* năm 1957 được nồng nhiệt đón nhận, thì phim *Số phận một con người*, cùng với các phim khác như *Người thứ 41*, *Bài ca người lính*, *Đàn sếu bay qua* vào đầu những năm 60 lại gây lo lắng cho giới lãnh đạo; và ít lâu sau bị gom vào cùng một bị với các tác phẩm chịu ảnh hưởng chủ nghĩa xét lại mà bất cứ người viết Việt Nam nào cũng phải lưu tâm cảnh giác. Thế nhưng tác giả *Sông Đông êm đềm* và *Đất vỡ hoang* là một tên tuổi quá lớn, không chỉ “thuộc về nền nghệ thuật Xôviết mà còn là thuộc toàn bộ nền văn hóa nhân loại” (Bôndarep); là người đã nói một câu nổi tiếng làm vinh quang cho Đảng và tính Đảng: “Tôi viết theo chỉ thị của trái tim, mà trái tim tôi thì thuộc về Đảng” nên *Số phận một con người* vẫn giữ nguyên giá trị của nó, như một bi kịch lạc quan sâu sắc nhất; có ý nghĩa soi sáng cho các thế hệ viết về chiến tranh sau chiến tranh ở Việt Nam. Tôi nghĩ: có lẽ không có tác giả nào viết về chiến tranh, từ sau thập niên 80 ở Việt Nam mà không ao ước viết được một tác phẩm ngắn mà có độ nén của cảm xúc và chất liệu tuyệt vời đến thế.